TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**
Số: 14/2024/Q□ST- DSST	*Tiên Du, ngày 31 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 282 và Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc các đ- ơng sự thỏa thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 90/2024/TLST- DSST ngày 03 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có sự thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953. HKTT: Thôn C, xã Đ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Ông Phạm Tiến Q, sinh năm 1981. Nơi thường trú: Thôn X, xã T, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Địa chỉ liên hệ: Số 62 đường C, phường H, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (Văn bản uỷ quyền ngày 15/5/2024).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973. HKTT: Thôn C, xã T, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị Đ thống nhất thoả thuận:

+ Về công nợ: Bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả bà Nguyễn Thị S tổng số tiền 1.965.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

+ **Phương án trả nợ**:

- Ngày 25/6/2024 bà Đ trả bà S 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Ngày 25/7/2024 bà Đ trả bà S 3.000.000 đồng(Ba triệu đồng).

- Ngày 25/8/2024 bà Đ trả bà S 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Ngày 25/9/2024 bà Đ có trách nhiệm trả cho bà S số tiền còn lại 1.956.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Nếu bà Đ vi phạm bất kỳ phân kỳ trả nợ nào thì bà S có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án buộc bà Đ phải trả toàn bộ số tiền còn lại theo quy định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

+ Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 17.737.500 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm ba bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương